

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: **03/2019/ST-HNGĐ**

Ngày: 20/02/2019

Về tranh chấp: “*Ly hôn*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Lê Văn Trung**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Lê Quang Thìn**
Ông Hoàng Văn Tư

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hoài Thương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Tạ Văn Phú** - Kiểm sát viên

Ngày 20/02/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 01/2019/TLST- HNGĐ ngày 02/01/2019 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐST - HNGĐ ngày 24/01/2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Chị Lê Thị L**, sinh năm 1985

* Bị đơn: **Anh Nguyễn Quang H**, sinh năm 1989

Cùng trú tại: ấp Thuận An, xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* ***Nguyên đơn chị Lê Thị L trình bày:***

1. Quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Quang H chung sống và đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước vào năm 2009. Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng sống hạnh phúc trong thời gian ngắn, sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng nên hai người đã sống ly thân từ năm 2011. Nay chị Lê Thị L xác định tình cảm vợ chồng đã hết, mâu thuẫn gia đình trở nên trầm trọng, đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Lê Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị L ly hôn với anh Nguyễn Quang H.

Con chung, cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các khoản nợ chung: chị Lê Thị L không yêu cầu giải quyết.

*** Bị đơn anh Nguyễn Quang H trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quang H đồng ý với lời trình bày của chị L về thời điểm chung sống và thời điểm đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống giữa anh H và chị L chỉ hạnh phúc trong thời gian ngắn sau đó thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do hai người tính tình không hợp, trái ngược quan điểm sống. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, thời gian sống ly thân đã lâu, nay chị L có đơn yêu cầu xin ly hôn thì anh H cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung, tài sản chung và các khoản nợ chung: anh Nguyễn Quang H không yêu cầu giải quyết; anh Nguyễn Quang H đã có đơn xin xét xử vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xác định trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng; về nội dung đề nghị áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên xử cho chị Lê Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Quang H và giải quyết các vấn đề khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Quang H chung sống và đăng ký kết hôn tự nguyện với nhau từ năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về Hôn nhân và gia đình. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị L và anh H đều xác định tình cảm vợ chồng đã hết, mâu thuẫn gia đình trở nên trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của chị Lê Thị L và anh Nguyễn Quang H nên cần áp dụng Điều 51, 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị L và anh Nguyễn Quang H là phù hợp.

2. Con chung, cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các khoản nợ chung: Do các bên đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị L phải nộp số tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014;
- Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị L. Xử cho chị Lê Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Quang H

2. Con chung, tài sản chung và các khoản nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Án phí: Chị Lê Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0010651 ngày 02/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Nguyên đơn Chị Lê Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Phạm Quang Hợp có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- CC.THADS huyện Đồng Phú;
- UBND xã Thuận Lợi;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Trung

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Lê Văn Trung**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Hoàng Văn Tư**

Ông Lê Quang Thìn

Căn cứ vào Điều 236 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Vào hồi 09 giờ 15 ngày 20/02/2019, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử đã tiến hành nghị án đối với vụ án Ly hôn giữa:

* Nguyên đơn: - Chị Lê Thị L, sinh năm 1985 (có mặt)

* Bị đơn: - Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Cùng trú tại: ấp Thuận An, xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Nội dung

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến

những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

- Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình 2014;
 - Căn cứ Khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị L và anh Nguyễn Quang H.

2. Con chung, tài sản chung và các khoản nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Chị Lê Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0010651 ngày 02/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Tuyên quyền kháng cáo.

Biên bản được thông qua 3/3 thống nhất ký tên.

Biên bản kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 20 tháng 02 năm 2019

Các thành viên

Hội đồng xét xử

Thẩm phán

Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Viết Xứng- Giang Công Chiến

Lê Văn Trung

